

Dépôt légal le 22 Juin 1932

Tirage 1500 exemplaires

GIÁ : 0\$10

7471
CHUYÊN-VUI

80 Pièces
INDO-CHINOIS

1919

1932
in
Bent

PAR

HUỲNH-KHẮC-TRƯỜNG

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 17320

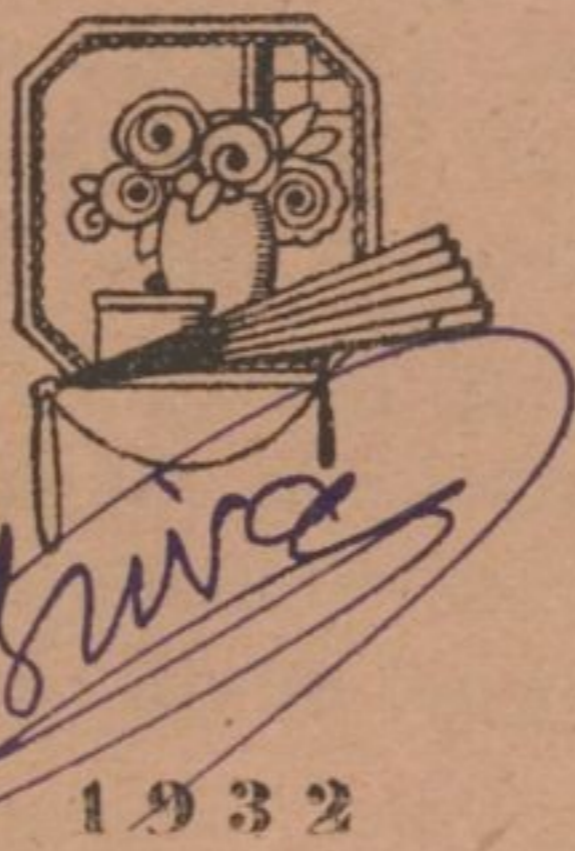
MYTHO



CUỐN THỨ NHỨT

TOUS DROITS RÉSERVÉS

80 woodch. Pièces



1932

In tại nhà in **BUI-VĂN-NHÂN**

BENTRÉ

0120 1 20

CHUYÊN-VUI

HUYEN-KHAC-TRUONG

1 1 1 0

TRUONG THI THI

TRUONG THI THI

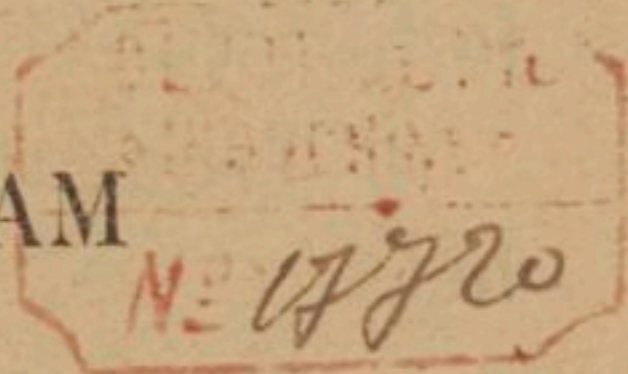


TRUONG THI THI

TRUONG THI THI

CHUYỆN-VUI

NHƠN VẬT NƯỚC NAM



Truyện ông **PHÙNG-KHẮC-KHOAN**
(TRẠNG NGUYÊN)

Phùng-khắc-Khoan là học-trò của Nguyễn-bình-Khiêm (gọi là trạng Trình), người sanh ra tại làng Phùng-xá, huyện Thạch-thất, tỉnh Sơn-tây.

Diện-mạo người xấu-xa, mặt-mũi ô-dề, hình-vóc nhỏ-thấp, râu thừa tóc rối, mà tâm-trí thông-minh, thức-lượng tốt chúng, văn-chương thao-lược gồm tài; lại có chí-khí cao, không chịu ra thi khoa nhà Mạc. Đến lúc Lê trung-hưng, người mới lần vô tỉnh Thanh-hóa, ra thi hương đậu đầu, làm chức Ngự-dinh-ký-lục-tham-mưu. Sau ra đình-thí đỗ Trạng-nguyên, lên làm Công-bộ-thị-lang.

Đời vua Lê-thế-Tông, hiệu Quang-hưng, năm thứ 18 (1594), đầu tháng tư, có sứ nhà Minh qua hỏi lễ cống. Vua và Trịnh-tông mới sai Phùng-khắc-Khoan, đương làm Hộ-bộ-thượng-thư đi sứ bên Bắc-triều.

Khi qua tàu tấn-cống, vào châu vua Minh. Vua thuở nay nghe sứ qua lại nói Annam tốt người,

8° Indoch. Pièce
1919

bấy giờ thấy sứ xấu-dạng, lùn-thấp, thì lấy làm lạ hỏi thử chơi rằng:

— Trong thiên-hạ, việc chi khó việc chi dễ hơn hết?

Phùng-khắc Khoan tâu:

— Người sanh ở thế, dầu thiên-văn địa lý, dầu tam-giáo cửu-lưu, bá gia chư nghệ cũng đều là dễ cả, chỉ có chữ «Thịnh sắc» khó mua khó kiếm thì là khó mà thôi.

Vua lại hỏi:

— Đồ ăn uống cái gì ngon hơn hết? Đồ ngoạn-khí cái gì báu hơn hết?

Phùng-khắc-Khoan tâu:

— Ngon cũng chẳng qua là mắm-muối, báu cũng chẳng hơn là hiền-sĩ. Mắm-muối mặn được, xắn được, ngon được, bổ phế-phủ, nhuận tâm-trường; người hiền-sĩ mềm được, cứng được, hay phò xā-tắc, hay đổi loạn làm trị, hay xây dựng nên lành, phò vua vực nước, an cửa-nhà, bình thiên-hạ.

Vua nghe thì khen và ban yến.

Cách ít ngày vua Tâu dạy thợ khéo làm một con chim sẻ-sẻ bằng máy, biết bay, nhảy, mổ, ăn, như chim thiệt, mà thả vào bồn cây trước cho đậu đó, rồi cho mời sứ vào mà phán rằng:

— Trẫm nuôi chim sẻ-sẻ này mấy năm nay, luyện-tập nó dạn lăm, sứ xem nó ra sao?

Phùng-khắc-Khoan day lại coi thấy nó bay nhẩy như chim sống, thì không biết thể nào, liền chạy ra chụp con sẻ-sẻ quăng xuống đất, rã ra làm bốn năm miếng cây, rồi bước lên đèn tàu rằng:

— Cây trước là quân-tử, là vóc rồng ngôi thiên-tử, còn sẻ là tiểu-nhơn, bọn đồ-phu. Sao lại để tiểu-nhơn đứng trên quân-tử? Ấy là cái lý tôi mà mạn vua đó vậy. Tuy tôi là sứ nước nhỏ mặc lòng, cũng biết biện cái lễ vua-tôi, cái đạo cha-con, cái nghĩa anh-em; trên dưới phân nhau, không có hỗn-tạp thể ấy được, nên tôi giận mà bắt nó ném đi, há dễ tôi lại không biết là chim giả sao?

Tàu rồi nghinh mặt cười hả-hả. Vua khen tri bất-thiệp và ban thưởng.

Từ ấy sứ mới đi dạo xem sơn-xuyên phong-cảnh nước Tàu.

Trong mấy tháng ấy, vua Minh cho người đi tìm một cặp ngựa cái, một mẹ một con, hình-sắc vóc-giac, đồng như nhau cả, trong nước không ai phân-biệt mẹ con đặng.

Đến chừng Phùng-khắc-Khoan về, vua mới day đem ra dịch-đình mà hỏi thử chơi, coi nói có trúng con nào mẹ con nào con không?

Phùng-khắc-Khoan cười rằng:

— Có khó chi.

Rồi bứt một nắm cỏ non, cầm giơ ra trước mặt hai con ngựa, hễ ngựa con thì tánh nó gấp, nó

bươn-bả lại giành ăn, còn ngựa mẹ thì lánh nó
đằm, huõn, đứng đó không có bõn mà tranh ăn với
con. Nên ngài chỉ con ngựa đi ăn cỏ là ngựa con,
con ngựa còn đứng là ngựa mẹ. Hết thấy vua quan
đều khen rằng:

— Ấy mới thiệt là ông trạng.

Qua tháng II, Phùng-khắc-Khoan dâng biểu xin
về nước, vua Minh xuống chiếu ban sắc phong là:
«**Lưỡng-quốc-trạng-nguyên,**» lại ban vàng bạc
phẩm-vật nhiều. Ngài có làm một cái văn «**Vịnh-
thuật-sứ-trình**».

Cách hai năm sau, là năm 1596, Phùng-khắc-
Khoan đi sứ cầu phong bên Yên-kinh một lần nữa.
Tới đó nhằm ngày lễ Vạn-thọ hoàng-đế nhà Minh,
ngài có làm 30 bài thơ dâng tặng. Vua khen và phê
rằng: **Hà địa bất sanh tài?** Lại dạy khắc bản in
ra; có sứ nước Triều-tiên là Lý-tuy-Quang làm-lời
tựa.

Bấy giờ vua Tàu chiếu phong cho vua Annam là:
«**Đô-thống-sứ-tư-đô-thống-sứ**», và ấn bạc, dạy sứ
đệ về cho vua.

Phùng-khắc-Khoan kêu-nài, tâu rằng:

— Họ Mạc là tôi nghịch con loạn tiếm-đoạt, khi
nó qua cầu phong, hoàng-đế ban cho nó tước
ấy. Nay họ Lê là chính dòng vua Annam, mà hoàng-

để cũng phong tước ấy sao đành? Dòng Lê không có tội tiếm như họ Mạc, mà đi chịu lấy cái chức họ Mạc, thì là làm sao? Xin bệ-hạ xét.

Vua triều Minh mới dụ rằng :

—Vua nhà người thiệt chẳng phải như chúa họ Mạc đó chúc, nhưng-mà mới phục, lòng dân chưa định, thì bây-giờ dùng chức ấy mà quản-hạt bốn-quốc hơn-dân thổ-địa đỡ vậy đã, sau sẽ gia tước «**vương**» cho, có muộn gì mà lo?

Nên sứ mới chịu lãnh mà về.

Đến năm 1915, đời vua Lê-kính-tông, ngài bị quan tế-tửu Nguyễn-lễ-Tổ gièm với chúa Trịnh Bình-an-vương (Trịnh-Tòng) rằng :

—Phùng-khắc-Khoan có ý nội công cho Mạc, nên chẳng thấy va bày kế chi mà trừ Mạc, để nó phá hoại không yên.

Chúa Trịnh nghe lời, quở-trách ngài nặng lời.

Ngài nghe, điềm-nhiên, không biến sắc, bầm rằng:

—Tôi tuy ti-tiểu, mà nhờ có ăn-học, nên cũng biết ít nhiều đạo cang-thường luân-lý, hết lòng ngay vua thảo chúa, bắt chước người xưa lo để danh lại đời sau. Ấy quả có người ganh-gổ, mà vu-cáo như vậy thôi. Xin chúa thăm-xét.

Nhưng mà chúa Trịnh không nghe, dạy võ-sĩ bắt đem ra hòng chém, nhờ các quan can-gián mới khỏi.

Chúa Trịnh chỉ mặt ngài mà mắng rằng:

— Ta vì mặt quần-thần mà nhiều tánh-mạng cho người, và để gởi đầu người còn dính nơi cổ mà thôi.

Rồi dạy thích-tự nơi mặt mà đày đi, không cho về triều, hay là ở lộn với dân.

Phùng-khắc-Khoan lạy tạ ra về, dọn đồ đi theo quân dân lên trên núi Phụng-nhân-sơn, cất chòi tranh lập vườn, trồng-trắc hoa-quả. Vậy mà cũng không hiềm-hận, gin một lòng ngay vua giúp nước. Thơ-thần dạo chơi trên núi, làm phú làm văn, tả tình tả cảnh, dưỡng tánh thiên-nhiên.

Đến năm 1622, Mạc-kĩnh-Khoan đem binh xuống đóng tại Hương-lãnh-sơn, giết người cướp vật. Chúa Trịnh là Su-phủ-thanh-vương (Trịnh-Trang) sai binh đi đánh không lại, bèn cho sứ qua Tàu cầu kế. Minh gởi về hai chữ : THANH-TÚY,

青 翠 cả triều không ai cắt-nghĩa được.

Khi đó có ông Nguyễn-thế-Danh bầm xin rước ông trạng Phùng-khắc-Khoan về mà giải mới xong.

Chúa Trịnh dạy đem một mâm vàng lên núi Phụng-nhân mà thỉnh về. Trạng để cầu tới ba phen mới xuống. Vừa xem qua thì hội ý, cười mà nói rằng:

— Chiết-tự hai chữ này, thi ra chữ : **Thập-nhi ngoạt xuất tốt**». Ấy rõ ràng là người nước Minh biểu ta đến thàng chạp ra binh, thì sẽ thắng quân Mạc đặng.

Chúa Trịnh mắng thưởng công ông trạng, mà trạng kiên-từ không chịu.

Qua đến tháng chạp sai quan binh lên đánh, thì Mạc thua, bắt được con trưởng Mạc là Sùng-vương Mạc-kính-Loan với chúa cũ nó là Càn-thống Mạc-kính-Cung và thân-tộc nó.

Thuở ấy chúa Trịnh-Trang có khiến Nguyễn-khắc-Minh đem sắc vô phong cho chúa Nguyễn là Hi-tông làm chức «**Thái-phó-quốc-công**» và biểu ra đông-đô mà đi đánh giặc Mạc. Chúa Nguyễn nghe theo lời ông Đào-duy-Từ lãnh sắc rồi sau sẽ dùng kế trả lại. Mới dạy làm mâm hai đày, giấu sắc vào trong, trên mâm để đồ phẩm-vật, sai Lại-văn-Khuôn đem ra dâng cho chúa Trịnh, rồi lên về mất.

Đến chừng chúa Trịnh biết mâm hai đày, phá ra coi, thấy cái sắc trả lại, và có một miếng giấy biên như vậy:

予而無腋覓非見跡愛落
心膽力來相敵

Mâu nhi vô dịch, mịch phi kiến tích, ái lạc tâm trường, lực lai tương địch.

Chúa Trịnh-Trang đưa cho đình-thần coi, chẳng ai bàn đặng. Có một mình ông Phùng-khắc-Khoan biện ra bốn chữ:

Dur bất thọ sắc 予不受勅

Thật là người thông-thái trí-huệ, nên chết rồi tặng là « Thái-tề ».

Triều Nguyễn GIA-LONG năm đầu, cũng kể là công-thần đời Lê trung-hung, lại cho con-cháu dòng họ Phùng được ám một người mà phượng-tự.

Minh-mạng năm thứ tư, có tế chung theo Lịch-đại-đế-vương-miếu.

MƯỜI-MỘT CHÉN RƯỢU



1. — Một chén giải cơn sầu,
2. — Hai chén còn nhơn-đạo,
3. — Ba chén còn gượng-gạo,
4. — Bốn chén nổi sân-si,
5. — Năm chén sập thần-vi,
6. — Sáu chén ngồi ghi xuống đó,
7. — Bảy chén thì đuổi chẳng đi,
8. — Tám chén lóc-trọc lộn ra,
9. — Chín chén lóc-trọc lộn vô.
10. — Mười chén ai xô tôi ngã.
11. — Mười-một chén chưởi cha ai xô!

BA BẬC BỘ-HÀNH Ở QUÁN



1. — Nhứt quân-tử, ăn mứt gừng, uống nước chè tàu, ngồi chiếu bông, nằm nhà trong, đánh cờ tiên.

2. — Nhi quân-tử, ăn thịt trâu, uống nước trà huế, ngồi chiếu kẻ, nằm nhà giữa, đánh cờ tướng,

3. — Tam quân-tử, ăn cơm nguội, uống nước lạnh,
ngồi chiếu manh, nằm nhà ngoài, đánh cờ chó.

THƠ BÔNG-LÔNG



Trước kinh gởi thăm ai không biết,
Sau ngô cùng bạn ngọc bông-lông,
Kể từ ngày đó bắc đây đông,
Lòng không tưởng không thương không nhớ,
Bậu với qua không dơn không nợ,
Qua với bậu kẻ Tấn người Tần;
Sống dương-gian chẳng dặng nằm gần,
Xuống Âm-phủ thì phân hai ngã;
Nhà huyên ấy vốn là mẹ gã,
Thung-thất này chửn thật cha ta;
Gâm hai đảng chẳng phải sui-gia,
Xem đây đó người dưng hết trội...

CUỘC CHƠI CON NÍT

XAY LÚA

Người lớn nắm lấy hai tay đưa con-nít, đứng
nhún vô nhún ra mà nói rằng: **Xay lúa, xay lúa,**
cò-ke cút-kít, tôi là con-nít, tôi chẳng biết xay,
đánh tôi một chày, nằm ngay căng cuộc...

ĐỐT-ỔNG

Ngoài Bắc con-nít xúm nhau chơi cũng như
« **Cùm-nụm cùm-nụ** » trong Nam, kêu là « **đốt**

ông». Chúng-nó ca như vậy: **Đốt ống chẳng kè,
con về nhà quê, con đi nhà tôi, con đi hỏi-hò,
con đi chò-mẫu, con đi chầu-chiếc, con đi chiệc-
chù, đồ lỗi tay nào?** Hễ chỉ « đồ tay này » thì rút
tay ấy ra. Cứ làm xây-vần như vậy cho đến hết.

ĂN VỎ QUÍT

Vỏ quit thi the, nên khi chơi ăn vỏ quit, thì đưa
ăn ấy đọc cái ca sau này, và đọc và vò cho nó bay
bớt hơi the đi: « **Xu-xa xu-xít, bán quit chợ đông.
bán hồng chợ vè, bán ba thằng bé, bán mẹ
thằng cô, bán cô thằng lão, bán thuốc cho tao.
ba đồng một điều, ông xã bắt thiếu, một đồng
tiền trinh (1), thằng Ngô nóng mình, trắng
răng như Sở.** »

ĐỔ CHƠI

HỎI

THƯA

Mầy ơi! Tao đổ mầy hay: Mầy ơi! Tao giảng mầy
hay :

Cái gì thì cay?
Cái gì thì nong?
Cái gì dưới sông?
Cái gì trên đồng?
Cái gì trên non?
Cái gì nhiều con?
Cái gì thì son?

Trầu không thì cay;
Vôi nay thì nong.
Thuyền-bè dưới sông.
Thóc-lúa trên đồng.
Hươu-vượn trên non;
Gà mái nhiều con,
Cái chỉ thì son;

(1) Tiền trinh là tiền điều.

Cái gì thì tròn, vừa bằng bàn tay?	Cái gương thì tròn, vừa bằng bàn tay.
Cái gì thì dày?	Cây lũa thì dày;
Cái gì thì mỏng?	Cây vãi thì mỏng.
Cái gì no lòng?	Cơm ăn no lòng.
Cái gì sống lâu?	Bà già sống lâu.
Cái gì đội đầu?	Cái nón đội đầu;
Cái gì đựng trầu?	Cái dĩa đựng trầu;
Cái gì cầm tay?	Cái quạt cầm tay.

CON CÔNG TỎ-HỘ

Con công hay múa, nó múa làm sao? Nó thụt đầu vào, nó sè cánh ra, nó ra kẻ-chợ, nó nhớ ông nghề, nó què một cẳng, nó chẳng hay đi, nó đậu nhánh si, nó kêu « tở-hộ ».

Tập tâm vông! Con công hay múa, nó múa làm sao? Nó thụt đầu vào, nó sè cánh ra, nó qua nôi bầy, nó nhảy nôi bung, nó đậu cây sung, nó qua cây ngái...

CHƠI TRĂNG

Ông trăng ông trăng, xuống chơi với tôi, có bầu có bạn, có bát cơm xôi, có nôi cơm nếp, có đệp bánh chưng, có lưng hủ rượu, có khướu đánh đu...

CÂU THƠ NÓI CHƠI

TRÁCH ÔNG TỜ

Bắt ông Tờ đánh sớ vài chục, mỗi tờ gần ngủ gục quên xe.

RÈ DỮ

Xắn quần cho gọn, bới tóc cho cao, đá mẹ vợ xuống ao, cho biết tài chàng-rề dữ!

DÂU HUNG

Hai tay cầm lấy búa đồng, hỏi dọa mẹ chồng, có sợ tôi không? — Con ôi! mẹ sợ lắm thay, con đừng nói nữa, mẹ chun ngay xuống sàn. — Mẹ chun tôi cũng chun theo, tôi lấy kéo-nèo tôi móc mẹ ra!

NHÁI THẦY-PHÁP ĐỌC THẦN-CHÚ

Phục vị! Cà-cường bay cao, cào-cào bay thấp, con cu đương ấp, trở mỏ về trời, nghe tiếng thầy mời, về ăn thịt chuột!

THƠ CHÊ GÁI LẤY KHÁCH

Người Trung-huê khi trước cạo đầu gióc bình. Còn người Annam có tánh cắc-cờ nói chơi, bâm-nhẻ, bao-biếm, nên đặt thơ nói cho mặt như vậy, mà răn đờn-bà con-gái, kẻ ham lợi mà lỗi đạo cang-thường, phạm điều đức-hạnh.

Tóc mai đá đất bậu chề,
Nưng-niu thẳng Chệc tư bề sợ không;
Trên đầu nó vẫn đuôi nhông,
Cái răng trắng nhẻ, miệng không ăn trầu.
Gâm trong thẳng Chệc thêm rầu,
Có một cái đầu chẳng để cho nguyên;

Tóc ra thì nó cao liền,
Mua chỉ nó gióc cho liền ống churn;
Bận quần không có dây lưng,
Bận áo nửa chừng lưng-lửng dài trâu.
Còn thương thẳng Chệc vì đâu?
Càng ngày càng thắm, càng lâu thêm buồn.

ĂN TRỘM TRÂU CUNG KHAI

Trộm trâu tôi không biết, tôi không biết trộm trâu,
Vốn nhà tôi trồng một đám bầu,
Vi không tiền mà mua bánh dầu,
Coi nhà nào lớn ruộng nhiều trâu,
Tôi tháo công đác về nó ỉa,
Bầm thiệt tình tôi kiếm cứt trâu!

CÂU KHÓ NÓI.

(Đố nói một hơi cho đủ chục thì giỏi)

1. — Ăn cơm dưới đò, lên đò mà đoi.
2. — Một cái nút thắt, hai cái thắt nút.
3. — Một con ngựa khéo đá, hai con ngựa đá khéo.
4. — Một con cá mèi béo, đê mèo đoi ăn; hai con...
5. — Quần tía rách, vắt trên vách đất.
6. — Mạnh tranh tranh mọc, mạnh bấp bấp mọc.
7. — Một ông xã đốn cây tre, kéo khéo đê mạ mộng mẹ tôi; hai ông xã...

CÂU ĐỐ

1. — Bằng trái cà có hoa dưới đít, bằng trái quít dưới đít có hoa? Xuất nhứt quả: «Trái măng cụt».

2. — Chó đầu có sủa lỗ không, gái không trặc nết sào chông hay ghen? Xuất vật dụng: «Cái quả hư».
3. — Thương nhau cỡi áo cho nhau, về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay? Xuất mộc dụng: «Cái con dẫu».
4. — Giữa đường bóng-quán thăm thay, lại thêm người đập một cây trên đầu? Xuất nhứt mộc: «Cây mù-u».
5. — Thuyền be-bé có một tấm be, năm người chận năm người đè, sóng-gió không có, nó chạy tấm-te? «Cái vạch».
6. — Minh suôn, da trắng, ruột rối như tơ vò, đầu đội hỏa-xa, chơn mắc thủy-triều? «Điều thuốc vấn».
7. — Minh một tấc, đuôi một thước năm, đi thi nằm, ngồi thi ngược? «Cây kim may có chỉ».
8. — Ngoài da cóc, trong ngọc-anh, mở ra thơm ngát, người người muốn ăn? «Trái mít».
9. — Hai tướng tám quân, lên núi Kỳ-lân, bắt thẳng ừ-hự? «Tay bắt chi».
10. — Ông già ông chết đã lâu, con mắt trắng xác, hàm râu hầy còn? «Gốc tre khô».
11. — Cong lưng loa đầu, đâm bà-già bà-già hự, đâm con gái con gái ừ? «Hoa tai móc-cân».
12. — Cây khô mọc rễ trên đầu, sông-suối không sợ, sợ cầu bắt ngang? «Cột buồm».
13. — Mẹ có tóc mẹ sống lâu, con trọc đầu con chết chém? «Cây dừa trái dừa».

- 14.— Cây suôn đuột-đuột, lá tựa đuôi công, chặt lấy đầu mà nối tổ-tông, vắt lấy nước mà đãi người thiên-hạ? «Cây mía».
- 15.— Hai tay ôm lấy cột nhà, xương-thịt chẳng có, những da bầy-nhầy? «Cái võng treo cột nhà».
- 16.— Dám cỡi mà không dám bắt? Cục cứt.»
- 17.— Càng chặt càng dài, càng đẽo càng lớn? «Đào mương.»

CÂU ĐỐI.

- 1.— Ruồi **đậu** mâm xôi **đậu**;
Kiến **bò** diã thịt **bò**.
- 2.— Bữa củi dà văng vỏ (có nghĩa: vua Văn vua Võ);
Nấu cơm cháy thành than (có nghĩa: vua Thành Thang)
- 3.— Cái đục **sắt** sao kêu đục **bạc**?
Lưỡi câu **thau** sao gọi câu **vàng**?
- 4.— Con **công** con **rùa**, con **cua** con **rồng**;
Con **cáo** con **sóc**, con **cóc** con **sáo**.
- 5.— Đi đất **thịt** đường trơn như **mỡ**;
Ngồi cây **da** gió mát tận **xương**.
- 6.— **Trâu** khát nước **bò** xuống uống;
Trê thềm mỗi **lóc** lên ăn.
- 7.— Ống **quyển** treo trên bức **sáo** té cái **địch**;
Con **cò** nép bên bụi **tranh** mổ cá **kìm**.
- 8.— Ngọn nước chảy xuôi trời lật ngửa;
Mảnh gương úp sấp đất nằm nghiêng.

9. — Sông lo đất thiếu bồi thêm nước;
Núi sợ trời nghiêng đổ lấy mây.
10. — Nước kia bởi sóng nên nhân mặt;
Non nọ vì sương chịu bạc đầu.
11. — Gió quuyến ngọn cây cây quuyến gió;
Trăng lồng đáy nước nước lồng trăng.
12. — Ống **bạc mà y**, ngòi lòng **thỏ**, đề tự **nhạn**,
tả từ **quyên**; (Cây viết.- Văn)
Lưỡi **mỏ sả**, cán sừng **trâu**, triền thao **long**.
khai lược **hồ** (Cây gươm.- Võ)

VỊ THUỐC BẮC

Câm thay loài **mộc-tặc**,
Giận bầy đảng **Vô-gi**.
Vụ **bạc-tiền** theo lũ **đương-qui**,
Mong **bội-ngãi** quên ơn **bồi-mẫu**.
Quân-tử sao không biết xấu?
Nữ-trinh sao chẳng ái thân?
Mùi **trầm-hương** ai cũng muốn gần,
Lòng **cam-thảo** người nào chẳng dụng?
Tiếc bầy những người **quán-chúng**,
Uổng thay mấy kẻ **khuyết-minh**.
Đạo **quân-vương** **thực-đoạn** vong linh,
Niềm **phụ-tử** nữ nào **bội-nghĩa**?
Xưa **tổ-phụ** mở-mang **thực-địa**;
Nay **cháu-con** xa-cách **thiên-môn**.
Khen những loài **bạch-khâu** rằng khôn,

Hoa-tùng đảng tây-qua rằng giỏi.
Bán-hạ mê theo làm mọi,
Sanh-cương bắt nạp khừ-trừ
Cõi Kỳ-nam cả nghiệp xui hư,
Lo Thần-khúc ngày sau khó ở.
Nhơn-sâm hỡi xa-xuôi khôn đỡ,
Cam-toại thương dân-chúng chịu nghèo.
Đề sài-hồ ngày tháng làm eo.
Binh-lang lại năm chầy thấy vắng.
Trông có linh xa-tiên mở trận;
Đêm-ngày chờ-đợi phòng-phong.
Chữ dạ này hậu-phát rèn lòng;
Ước cho thấy huỳnh-kỳ trổ mặt.
Xin thánh-tổ hốt thang tứ-vật,
Ngõ cho mau làm tể thập-toàn.
Sau đại-hội thiên-hạ dân an,
Loài bạch-khẩu làm ma kinh-giái.
Đề cho những xà-sàng đảng đại,
Khôn tìm phương sanh-địa lánh thân.
Dầu lên trời kiết-cánh nan phân,
Trên mặt đất trơ-trơ chỉ-xác.

Chuyện Khôi-Hài tây.

CHẾT VỀ BỊNH GÌ

Có ông hoàng-đế giận lão thầy coi thiên-văn, bèn
đòi đến mà hỏi rằng:

— Lão kia ! Mi tưởng mi sẽ chết về bệnh gì ?

Muôn tâu :

— Tôi sẽ chết vì cơn sốt-rét.

Hoàng-đế phán rằng :

— Ấy là mi nói láo, chớ mi phải chết cách dữ-dần bây giờ cho mi coi.

Quân áp lại bắt anh ta dẫn đi xử. Anh ta liền tâu:

— Xin hoàng-thượng dạy bắt mạch tôi mà coi, tôi sốt rét thật.

Vua liền tha nó ngay.

TÔI NỬA LÀ HAI

Có một người đi xin với vua nước Prusse cho được làm quan. Vua hỏi nó :

— Người sanh tại xứ nào ?

— Tâu bệ-hạ, tôi sanh tại kinh-thành Berlin.

— Đi cho rảnh! Người đất kinh-đô không ai nên thân hết thấy.

— Muôn tâu, tôi xin vô-phép, có người nên mà! Tôi biết đặng hai người.

— Hai người nào ở đâu, chỉ ra coi thử ?

— Muôn tâu, *hoàng-thượng là một, tôi nửa là hai.*

Vua nghe tức-cười, rồi cho nó y như lời xin.

DẬY SỚM

Có hai anh-em, thằng anh thì hay ngủ nướng, còn thằng em siêng-năng lắm, thường thức dậy

sớm luôn. Bữa kia, thằng em đi ra đường sớm, xí-
được một túi bạc đầy, liền lật-đật chạy vào, khoe
vời anh mà nói rằng :

--- Đó! Thấy không anh? Thức dậy sớm thì lợi
biết chừng nào! Người anh đáp :

--- Đó! Phải mà cái người có túi ấy, không dậy
sớm hơn tao, thì đâu có đến đổi phải mất bạc!

ĐỒNG HỒ ĐẠN

Có chú bếp ở trong đội lính hộ-vệ vua Frédéric
le Grand, chú ấy là lính giỏi mà cũng hay làm tốt,
thường ngày mang cái dây đồng-hồ, mà lấy một
viên-đạn cột vào, giả là cái đồng-hồ.

Bữa kia, vua vui, muốn chọc chú bếp ấy chơi,
nên phán rằng :

--- Ở thằng bếp kia, cha-chả mầy phải tiện-tặn
lắm, mới nhìn tiền mà sắm đặng cái đồng-hồ hé?
Này, đồng-hồ tao bây-giờ là sáu giờ, mầy hãy coi
thứ đồng-hồ mầy mấy giờ?

Chú bếp lanh liền rút cái viên-đạn cột nơi dây
đồng-hồ ra mà tâu rằng :

--- Tâu hoàng-thượng, đồng-hồ tôi nó không có
chỉ giờ thứ năm hay là giờ thứ sáu, mà nó chỉ cho
tôi có một điều này là phận-sự của tôi; giờ nào
giờ nào mặc lòng, tôi cũng phải liều mình chết vì
hoàng-thượng mà thôi.

Vua nghe vậy, liền đưa cái đồng-hồ của vua có nhận ngọc hoàng-chiếu cho chú bếp mà rằng:

— Thôi, lấy cái đồng-hồ này đây, để mà coi cho biết giờ nữa với.

CON-MẮT BẰNG CHAI

Ông quan võ kia đi đánh giặc bị hư hết một con mắt, phải làm con mắt giả bằng chai nhận vào. Bữa kia ngủ nơi quán, mới kêu con đòi lại, lột con mắt ra đưa cho nó, biểu để trên cái ghế. Con ấy lấy rồi cầm đứng đó mãi. Ông quan mới hỏi:

— Vậy chớ mày còn đứng đó đợi giống-gi nữa?

Nó thưa:

— Tôi đợi ông đưa một con nữa, chớ đợi chi?

Vài câu chuyện tiêu-lâm

THẦY THUỐC HỌC LỢI

Có ông thầy-thuốc hốt thuốc cho con tên lái ghe kia, mà bởi ông cũng giỏi quá, cho nên thẳng nhỏ phạm thuốc chết tươi. Anh lái giận bắt lão thầy quăng xuống sông. Lão rần sức lợi về, thấy con trai lão đương ngồi đọc sách thuốc. Lão liền giựt sách xếp lại mà rằng: «Muốn học thuốc thì phải đi tập lợi trước đã!»

MUA KIẾN ĐỌC SÁCH

Tên nhà quê kia vào tiệm mua một cặp kiến con

mắt. Chủ tiệm đưa cho vài cặp mà thử. Nó vừa mang vào con mắt, thì lấy một tấm nhứt-trình để trước mặt mà xem; trở qua trở lại một hồi, rồi nói rằng: «Tôi đọc không được.» Chủ tiệm vào mở tủ đem ra đủ thứ kiến. Anh ta lấy từ số thấp cho tới số cao, hễ thử cái nào rồi cũng cứ nói: «Tôi đọc không được.» Chủ tiệm tức-mình hỏi: «Hay là anh không biết đọc chăng?» Anh ta liền đáp rằng: «Chớ phải biết đọc, ai còn mua kiến làm chi?» Ấy là tại nó thấy nhiều người mang kiến mà coi sách, nó quê-mùa tưởng nhờ kiến mà biết đọc.

THƯƠNG NGƯỜI MÀ BỊ NHỤC

Có một thằng điếm thấy trong nhà kia có đám ma, bèn đi vào khóc-kể thảm-thiết. Chủ nhà thấy vậy tưởng nó là bạn-hữu với người chết, nên mời ăn-uống tử-tế. Nó bụng rồi mau-mau đi về, học chuyện ấy lại với một thằng kia. Thằng này nghe nói chip để bụng, chờ có dịp may như vậy sẽ bắt-chước mà kiếm ăn. Bữa nọ cũng gặp một đám xác, anh-ta liền lăn vào ôm quan-tài, đấm ngực, bứt đầu, xem ra như tuồng thương-tiếc quá đỗi. Chẳng ngờ người thác ấy là đờn-bà, nên người chồng nổi giận hét rằng: «Mày có lấy vợ tao phải không? Khen cho cả gan dám đến đây mà khóc-kể.» Miệng nói tay nắm đầu, chơn đạp. Anh ta bị đòn bầm mình, trước khóc giả, bây giờ phải khóc thiệt tình đó chúc!

NGỰA HAY

Ông nhà giàu kia kén rề. Có ba người trẻ tuổi đến. Nhằm lúc bày-trẻ dắt con ngựa của ông đi tắm. Ông nói: «Trong ba đứa, đứa nào làm thơ «con ngựa hay» mà đặng chắm là con ngựa chạy mau hơn hết, thì tao gả con.»

Thằng thứ nhứt nói:

— Bát nước mà thả cây kim, ngựa cha chạy như chim, chạy qua rồi chạy lại, mà cây kim chưa chìm.

Thằng thứ nhì:

— Bếp lửa mà thả sợi lông, ngựa cha chạy như dông, chạy qua rồi chạy lại, mà sợi lông chưa hồng.

Thằng thứ ba thấy hai anh kia choán hết ý rồi, đương bối-rối, xảy nghe bà mẹ vợ địt cái «lũn»!

Nó ngụ ý bèn đọc ngay rằng:

--- Địt mẹ mới địt cái xị, ngựa cha chạy như hit, chạy qua rồi chạy lại, mà lỗ địt chưa khít.

Ông khen là thiên-ly-mả bèn gả con cho nó.

THẦY BÓI BƠI XUÔNG

Hai lão thầy bói đui kia, nhằm lúc tổ hết dãi, bói không đủ ăn. Nghe nói tại mé sông có chiếc ghe lườn mà chủ ghe đi khỏi, bèn men lại dò đường bước xuống ghe, cầm giằm mà bơi quyết đem đi bán đặng đỡ ngặt. Chẳng dè hai người ngồi đầu mặt với nhau, nên tuy rần sức bình-sanh

bơi rất mạnh, song ghe ở đâu còn đó. Bơi chừng
đặng nửa giờ, chủ ghe trở về ngó thấy sự dị-cục
làm vậy thì hỏi rằng: «Hai người giả-ngộ chi vậy?»
Hai bọm ngỡ mình đã ra giữa sông rồi, nên không
sợ, bèn trả lời chăm-hăm rằng: «Đi bán thiết tình,
chớ ai giả-ngộ gì?» Chũ ghe nhảy xuống đánh,
hai thầy thất-kinh bò-càn lên bờ, chạy linh-quinh
rồi hai người đụng nhau đội ngửa. Trong lúc hoảng-
hốt, tưởng chắc mình đụng nhằm chủ ghe, nên
đồng qui xuống một lượt, lay lộn với nhau mà xin
tha-thứ. Ai-nấy thấy sự trêu, đều tức-cười nôn ruột.

GIÀY CHỆT

Con vợ may đôi giày cho chồng rồi, chồng xỏ
chơn vào không vừa, nong hết sức cũng không vô,
nổi dóa nói :

--- Cái đáng chệt thì không chệt, nó lại chệt giày!

Con vợ nó cũng không nhịn đáp :

--- Cái đáng to thì không to, nó lại to căng!

ÔNG GIÀ KHÔNG CÓ MIỆNG

Ông già kia để râu dài bùm-sùm. Đứa con nít
nọ thấy la rằng :

--- Hủy! Coi bay! Ông già không có miệng!

Ông giận, hai tay phành vẹt râu ra, trợn mắt, chỉ
mà nói rằng :

--- Vậy chớ cái *hùm* mẹ mày đây phải không?

THẦY THUỐC SỢ MẮC MƯU

Một ông thầy thuốc có vợ, có một đứa con trai và một thằng đày-tờ. Bữa nọ đi hết thuốc, làm hại tánh-mạng tên đày-tờ nhà kia. Chủ nhà đi kiện, quan xử cho phép bắt thằng đày-tờ của ông thầy mà thường mạng. Cách ít ngày đi coi mạch nữa, lại đoán lầm mà giết tươi một người con trai nhà nọ, nên phải giao con trai mình mà thế mạng. Ngày kia có người đến xin ông trị bệnh cho vợ nó. Ông vùng la rằng: « Thôi thôi! Tôi biết rồi! Đừng làm kế gạt người!» Vợ hỏi: «Kế gì?» Ông nói: «Kế nó làm đặng bắt mầy chớ gì. Tao biết nó phải lòng mầy rồi. Tao chả mắc điểm!...!...»

GIẢI NGHĨA VÀI TIẾNG NÓI TRẠI.

TAM-BẢN .- Chính nó là tiếng chữ **Sam-bản**, là ván cây **sam** như loại ván thông, dùng mà đóng xuống nhỏ-nhỏ.

CHUYỀN-CHỆ .- Chính là **chuyền-trệ** là chuyền-vần, chuyền-vần lần-lần không đặng mau, như chậm-trễ.

TRÁI MUỒNG-QUÂN .- Chính là **Buồn-quân** vì tục truyền thuở xưa, quân-gia đi hết lương, buồn-bực, may gặp cây có trái như viên đạn, sắc tím bầm, mùi ngọt-ngọt, hái ăn đỡ đói. Vì vậy nên chữ kêu là **Ngộ-quân**.

CỎ-MÀN-CHẦU .- Kêu như vậy thì trúng, mà nói **Vần-chầu** thì sai.

Kêu rau MÙI-TƠI, MÙI-TƯƠI thì trúng, chớ kêu **mùng-tơi** thì quấy, tên chữ là Trach-lan.

Kêu CHÙM-RUỘT thì phải, mà kêu **Tâm-ruột**, **cùm-rum** là sai, chữ kêu là **Thanh-châu**.

Câu chữ quen dùng

Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu.

Chưởng đậu đắc đậu, chưởng qua đắc qua.

Tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác.

Kiến cơ nhi tác; dực tốc bất đạt.

Ân ác dương thiện; nhứt cận nhị viễn.

Hữu diện hữu thực; bỉ cực thới lai.

Dị tướng tác hữu kì tài; hồ giả hồ oai.

Hữu tài hữu tật; sự bất đắc dĩ.

Tiên xử kĩ, nhi hậu xử bỉ.

Ích kĩ hại nhơn; gia bản trí đoản.

Trường đồ tri mã lược, quốc loạn thức công-thần.

Gia bản tri hiếu-tử; nhơn vô viễn lự, tất hữu cận ưu.

Tội hữu sở qui; dương vi nhi vi.

Ngôn chi ngôn hựu; bất cố tả hữu.

Vô tửu bất thành lễ; quan, hôn, tang, tế, bất tại cấm lệ,

Tận lương vô kế; phi sáu tương chế.

Độc dược khổ khẩu lợi ư bệnh; trung ngôn nghịch nhĩ

Vô tiểu-nhơn bất thành quân-tử; chỉ nhứt sự hành
nhứt sự.

Lão bất tử lão thành tặc; đồng ác tương tế.

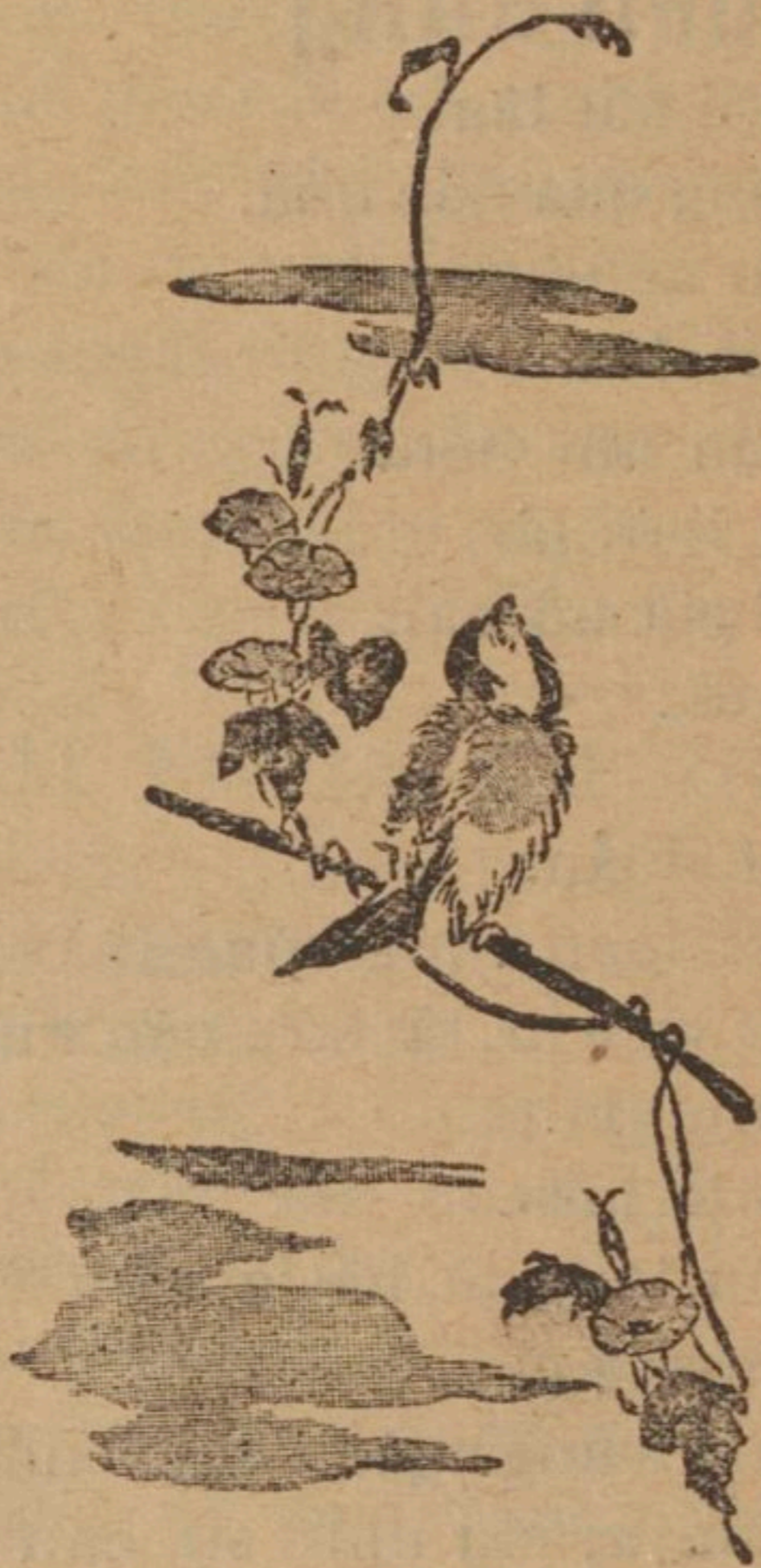
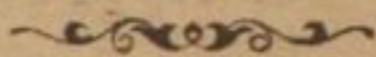
Phụ truyền tử kế; tứ hải giai huynh đệ. (Còn nữa)

Cuốn nhì sẽ tiếp.

IMPRIMERIE

BUI-VAN-NHAN

Rue Clémenceau BENTRÉ



BỒN-QUÁN CHUYÊN :
Về việc in kinh, in sách, in toàn bằng chữ mới, thiết rõ, giấy tốt, in được mau. Các nhà buôn bán sách cùng các nhà từ-thiện in kinh làm phúc, in số nhiều bồn-quán sẽ tính giá đặc-biệt.

Về việc in các thứ thiệp mời, tân-hôn, tân-gia, thiệp tang, cung-hỉ vân.. vân.. có nhiều kiểu, in được thiết mau, kiểu thiết đẹp, giá thiết rẻ.

Cũng có lãnh đóng sách in tên chữ vàng thật khéo, thật chắc.

KHÔNG THUA SAIGON !!

1894

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

PHYSICS DEPARTMENT

CHICAGO, ILL.

1894

PHYSICS DEPARTMENT



1894

PHYSICS DEPARTMENT

CHICAGO, ILL.